

Số: 249 /QĐ-UBND

Phủ Lý, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước
năm 2019 Thành phố Phủ Lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Phủ Lý khóa XVIII kỳ họp thứ 13 về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- KH.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước thành phố Phủ Lý năm 2019 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch, Thủ trưởng, cá nhân đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT HĐND, UBND;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ PHỤ LÝ NĂM 2019

(Quyết toán đã được HĐND Thành phố kỳ họp thứ 43 khóa XVI phê chuẩn)

ĐVT: đồng



TT	Chỉ tiêu	Dự toán		Quyết toán năm 2019	So sánh QT/DT (%)		Ghi chú
		Tính giao	NQHĐND		Tính giao	NQHĐND	
I	Nguồn thu ngân sách thành phố	671.873.000.000	671.873.000.000	1.291.796.523.143	192,3%	192,3%	
1	Thu ngân sách thành phố	302.253.000.000	302.253.000.000	405.467.514.436	134,1%	134,1%	
2	Thu bổ sung từ NS tỉnh	369.620.000.000	369.620.000.000	625.068.618.094	169,1%	169,1%	
	Thu bổ sung cân đối	369.620.000.000	369.620.000.000	369.620.000.000	100,0%	100,0%	
	Bổ sung có mục tiêu			255.448.618.094			
3	Thu kết dư ngân sách năm trước			7.474.985.734			
4	Thu chuyển nguồn năm trước			252.485.404.879			
5	Thu từ NS cấp dưới nộp trả			1.300.000.000			
II	Chi ngân sách thành phố	671.873.000.000	671.873.000.000	1.283.564.386.073	191,0%	191,0%	
1	Chi đầu tư XD CB	244.290.000.000	244.290.000.000	575.026.776.560	235,4%	235,4%	
2	Chi thường xuyên	363.824.000.000	363.824.000.000	404.549.161.376	111,2%	111,2%	
3	Chi dự phòng	9.850.000.000	9.850.000.000	9.850.000.000	100,0%	100,0%	
4	Chi chuyển nguồn NS			192.944.994.687			
5	Chi bổ sung cho NS cấp dưới	53.909.000.000	53.909.000.000	101.193.453.450			
	Trong đó: BS cân đối			53.909.000.000			

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Quyết toán đã được HĐND Thành phố kỳ họp thứ 13 khóa XVIII phê chuẩn)

ĐVT: đồng

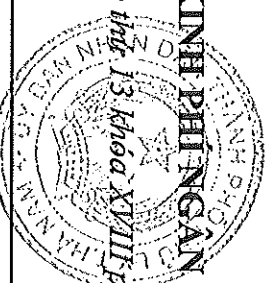


TT	Chỉ tiêu	Dự toán		Quyết toán năm 2019	So sánh QT/DT (%)		Ghi chú
		Tính giao	NQHĐND		Tính giao	NQHĐND	
I	THU NSNN ĐỊA PHƯƠNG	1.054.976.000.000	1.098.476.000.000	1.804.702.781.253	171,1%	164,3%	
1	Thu nội địa	685.356.000.000	728.856.000.000	880.223.423.324	128,4%	120,8%	
1.1	Thu từ thuế, phí và lệ phí	393.156.000.000	393.156.000.000	510.962.548.115	130,0%	130,0%	
1.2	Thu tiền sử dụng đất	290.000.000.000	333.500.000.000	364.835.855.991	125,8%	109,4%	
1.3	Thu thường xuyên tại xã	2.200.000.000	2.200.000.000	4.425.019.218	201,1%	201,1%	
2	Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên	369.620.000.000	369.620.000.000	625.068.618.094	169,1%	169,1%	
	Thu bổ sung cân đối	369.620.000.000	369.620.000.000	369.620.000.000	100,0%	100,0%	
	Bổ sung có mục tiêu			255.448.618.094			
3	Thu kết dư ngân sách năm trước			22.669.166.546			
4	Thu chuyển nguồn năm trước			275.441.573.289			
5	Thu từ NS cấp dưới nộp trả			1.300.000.000			
II	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	745.373.000.000	780.173.000.000	1.469.245.068.836	197,1%	188,3%	
1	Chi đầu tư XDCB	284.290.000.000	319.090.000.000	588.275.772.860	206,9%	184,4%	
2	Chi thường xuyên	397.324.000.000	397.324.000.000	541.331.352.293	136,2%	136,2%	
3	Chi dự phòng	9.850.000.000	9.850.000.000	9.850.000.000	100,0%	100,0%	
4	Chi bổ sung cho NS cấp dưới	53.909.000.000	53.909.000.000	101.193.453.450			
5	Chi chuyển nguồn NS năm sau			228.594.490.233			

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN CHI TIẾT ĐƠN VỊ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Quyết toán đã được HĐND Thành phố ký hợp đồng 13, khóa XVIII phê chuẩn)

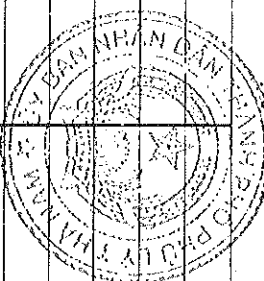
ĐVT 1000 đồng



Trong đó

TT	Đơn vị	Quyết toán 2019	Lương, PC, các khoản đóng góp	HĐ chuyên môn	Chi HT các đơn vị theo NQ 38/HĐND	Ủy thác qua NHCS, tính giản bc	BS phương xã	Sửa chữa; HT khác phục hậu quả mưa bão	Sự nghiệp đặc thù; Mua sắm sửa chữa TS	Chương trình MTQG	Trợ Cấp, Hồ trợ đối tượng
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chi thường xuyên	461.686.614	198.463.701	98.432.639	760.000	910.546	47.284.453	6.777.382	72.014.674	300.000	36.743.219
1	Văn phòng Thành ủy	10.302.167	4.651.012	5.651.155							
2	VP HĐND-UBND	10.332.232	3.038.681	7.293.551							
3	Ngành giáo dục &ĐT	225.524.037	174.634.603	30.622.826		126.728			20.139.880		
4	TT chính trị	979.767	526.659	453.108							
5	Phòng Kinh tế	7.893.864	633.158	1.922.118				5.338.588			
6	Phòng Nội vụ	4.794.620	751.252	4.043.368							
7	Ban Thanh tra	868.923	511.573	357.350							
8	Phòng Tư pháp	854.808	497.349	357.459							
9	Phòng Tài nguyên-MT	2.120.586	1.006.790	1.113.796							
10	Đài truyền thanh	3.021.340	767.267	1.804.073					450.000		
11	Phòng lao động TBXH	38.480.886	864.372	573.295						300.000	36.743.219
12	Phòng quản lý đô thị	30.101.216	1.056.083	29.045.133							
13	Phòng Văn hóa- TT	3.078.696	1.617.499	1.177.379		283.818					
14	Hội phụ nữ	784.250	490.263	293.987							
15	Hội chữ thập đỏ	791.267	415.764	375.503							
16	Ban chỉ huy quân sự	7.169.428	350.000	5.734.428					1.085.000		
17	Công an	4.004.000		2.019.000					1.985.000		
18	Các đơn vị đặc thù	307.920	291.900	16.020							
19	Đội TTXD đô thị	2.199.083	1.306.553	807.530				85.000			

20	TT dịch vụ NN	1.818.453	1.182.756	635.697						
21	Phòng Tài chính-KH	4.813.427	1.405.436	2.498.875				909.116		
22	Phòng y tế	804.365	532.546	271.819						
23	Mặt trận TQ	1.034.069	611.568	422.501						
24	Đoàn thanh niên	733.524	362.853	370.671						
25	Hội nông dân	719.759	475.985	243.774						
26	Hội cựu chiến binh	655.462	367.354	288.108						
27	Hội người mù	154.540	114.425	40.115						
28	BS cho NS cấp dưới	47.284.453				47.284.453				
29	HĐ dịch vụ với cty đô thị	43.709.349						43.709.349		
30	HT các HTX NN Hỗ trợ các đơn vị TW	1.353.794						1.353.794		
31	đồng trên địa bàn	1.260.000			760.000	500.000				
32	Chi khác	3.736.329						3.736.329		



Biểu số 102/CK- NSNN

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2019
(Quyết toán đã được HĐND Thành phố Phú Lý kỳ họp thứ 13 khóa XVIII phê chuẩn)
 Đơn vị: : Triệu đồng

ST T	Tên đơn vị	Quyết toán						
		Chương trình mục tiêu quốc gia						
		Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
			Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	-	-	-	-	300	300	-
I	Ngân sách cấp huyện	-	-	-	-	300	300	-
	Phòng LĐ TB-XH					300	300	

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN XD CB NĂM 2019

(Quyết toán đã được HĐND Thành phố kỳ họp thứ 13 khóa XVIII phê chuẩn)

DVT: đ



TT	Tên dự án	Thanh toán vốn năm 2019
1	2	3
	TỔNG SỐ:	575.026.776.560
1	7172381 - Dự án Phát triển đô thị Phủ Lý - Hà Nam	2.800.000.000
2	7322808 - XD, nâng cấp, lắp đặt TTB đài TT 12 Phường, xã- 7322808	135.358.000
3	7522949 - Trường Mầm non khu trung tâm xã Trịnh Xá	35.636.000
4	7597415 - Sửa chữa, Ctao trụ sở LV phòng LĐ-TB và XH, TT PTQĐ	75.967.000
5	7599089 - Xây dựng tuyến đường Trần Quang Khải P Lê Hồng Phong	29.629.000
6	7619641 - CT, NC đường GT liên xã Liêm Tuyền - Liêm Tiết (đoạn từ đường ĐT.491-	165.000.000
7	7626068 - ĐTXD tuyến phố Hoàng Tùng (đoạn từ KĐT sinh thái Lam Hạ đến Đ.42m	121.071.500
8	7650820 - CT, NC ngõ 128 đường Lê Công Thanh, phường Trần Hưng Đạo, TP Phủ Lý	32.118.000
9	7656758 - CT, NC đường Trần Phú, phường Quang Trung (đoạn Lê Hoàn đến Phan Huy	65.054.000
10	7679163 - Xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí nhỏ lẻ thuộc địa bàn phường	87.920.000
11	7679163 - Xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất các vị trí nhỏ lẻ thuộc địa bàn phường	50.020.000
12	7686884 - CT, NC hệ thống truyền thông không dây KTS xã Đinh Xá,	21.727.000
13	7702499 - Nâng cấp, cải tạo đường trục thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền	200.000.000
14	7735632 - Nhà lớp học 3T - 12P trường tiểu học phường Liêm Chính	1.000.000.000
15	7742258 - Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Trần Hưng Đạo, TP Phủ	2.000.000.000
16	7751001 - Xây dựng các HMPT trường tiểu học xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	790.000.000
17	7751002 - Xây dựng các HMPT trường THCS xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	1.000.000.000
18	7755511 - XD nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các HMPT trường THCS Châu Sơn	1.000.000.000
19	7759210 - XD nhà lớp học 12p trường THCS xã Tiên Hiệp, tp Phủ Lý	1.000.000.000
20	7759211 - XD nhà lớp học 12p trường tiểu học xã Tiên Hiệp, tp Phủ Lý	1.000.000.000
21	700468612 - XD công trình QS trong can cu chiến đấu QH thể trận quân sự KV phòng thủ	7.000.000.000
22	7034306 - Nhà học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Trần Hưng Đạo	15.122.000
23	7034306 - Nhà học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Trần Hưng Đạo	11.954.000
24	7034306 - Nhà học 3 tầng 15 phòng trường tiểu học Trần Hưng Đạo	52.358.000
25	7051100 - Dự án - Cầu Châu Giang Thị xã phủ Lý	8.000.000.000
26	7068385 - XD khu đền thờ liệt sỹ và di tích lịch sử văn hoá tỉnh Hà Nam	1.380.503.000
27	7068385 - XD khu đền thờ liệt sỹ và di tích lịch sử văn hoá tỉnh Hà Nam	154.864.177
28	7068385 - XD khu đền thờ liệt sỹ và di tích lịch sử văn hoá tỉnh Hà Nam	416.904.700
29	7083859 - Đường D1 và HTKT HBĐ thuộc KĐT Nam Thanh Châu	5.000.000.000
30	7172381 - Dự án Phát triển đô thị Phủ Lý - Hà Nam	4.464.942.962
31	7214602 - XDCT đường D4 thuộc khu đô thị mới Trần Hưng Đạo (7214602)	6.024.482.383
32	7279407 - Cải tạo NC đường dốc lò mổ Mễ Thượng - Liêm chính	55.239.600
33	7313600 - XD mới các tuyến đường BT và XL ngập úng xã Châu sơn	43.564.000
34	7313600 - XD mới các tuyến đường BT và XL ngập úng xã Châu sơn	15.510.000
35	7335311 - Trường Mầm non xã Châu Sơn (GĐIV) HM: san nền, kê đá.....	75.510.900
36	7351741 - Nhà chức năng 2 tầng trường tiểu học Trần hưng Đạo	87.836.000
37	7354833 - Trạm y tế xã Tiên Hải	156.933.000

38	7362612 - Trường tiểu học xã Châu Sơn - Nhà học đa chức năng 8 PPH	30.699.300
39	7384369 - C tạo NC các tuyến ngõ đường Trần Thị Phúc	292.848.000
40	7387667 - CTạo, NC đường GT liên xã Thanh Châu - Liêm Tuyền xã LCh	42.701.800
41	7387674 - Ctạo, NC mặt đường BTXM thôn Lương Cổ xã Lam Hạ	44.280.800
42	7387726 - CTạo, NC đường BTXM, CTN đường Hoàng Văn - Quỳnh Chân	252.092.500
43	7389982 - CTạo, NC đường BTXM (đoạn 21A- Trường CD Thủy Lợi)	12.589.000
44	7420349 - Đầu tư XD đường N4 thuộc quy hoạch Khu đô thị Nam Châu Giang TP Phủ Lý	6.537.585.916
45	7474837 - XD trường mầm non xã Tiên Hải (GĐI)HM :SL MB NH 6P-2T	5.207.542
46	7524160 - Ctạo, SC nhà LH10P, 12P, hiệu bộ, VS, sân BT. Trường TH LHP	59.794.082
47	7529705 - XD, mở rộng NTLS P. LHạ thành NTLS T/phố Phủ Lý (GD II	148.972.000
48	7552746 - Khu TĐC phục vụ GPMb các Da trên địa bàn TP (GĐI)	51.620.000
49	7557254 - Trường MN xã Tiên Hiệp (GĐII) HM: T2 nhà LH 02T, san	100.000.000
50	7573991 - Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ Trịnh Xá	244.457.000
51	7576349 - Nâng cấp, xây dựng trường mầm non Lương Khánh Thiện	196.587.500
52	7576350 - Nâng cấp, xây dựng trường Tiểu học Lương Khánh Thiện	241.226.900
53	7580366 - Xử lý ngập úng khu TT công an ĐB P. Thanh Châu	202.048.700
54	7599091 - Xây dựng trường mầm non xã Tiên Hải (GĐII)	211.671.100
55	7606761 - XD trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đình Xá	527.712.000
56	7619641 - CT, NC đường GT liên xã Liêm Tuyền - Liêm Tiết (đoạn từ đường ĐT.491-	250.000.000
57	7623054 - Lát hè đường Lê Công Thanh TP Phủ Lý (đoạn từ cầu Châu Giang - Đ Võ	11.639.000
58	7623055 - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Lê Công Thanh (Cầu Châu Giang - NG với	16.350.800
59	7627989 - San nền, sân Quảng trường Khu đền thờ các AHLS và di tích LS văn hóa tỉnh	197.516.000
60	7628136 - ĐTXD HT thoát nước và XL ngập úng giữa đường Lý Thường Kiệt và đường	6.494.861.550
61	7628146 - XD bãi đỗ xe khu đền thờ các AH liệt sỹ và di tích lịch sử VH tỉnh Hà Nam	38.105.000
62	7633312 - XD nhà hiệu bộ, phòng CN và các HMPT trường tiểu học Châu Sơn	763.474.000
63	7640978 - ĐTXD HTKT khu đầu giá QSD đất hai bên tuyến đường D2 tại P. Lê Hồng	7.332.695.480
64	7644828 - CT, NC ngõ 296 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Hai Bà Trưng	177.316.000
65	7644831 - CT, NC hè tuyến phố Phan Huy Chú, phường Quang Trung	31.387.000
66	7647800 - Cải tạo, NC phố Trần Quốc Toản phường Hai Bà Trưng	412.000.000
67	7650820 - CT, NC ngõ 128 đường Lê Công Thanh, phường Trần Hưng Đạo, TP Phủ Lý	39.266.000
68	7652763 - Khảo sát, lập quy hoạch tổng MB: XD cổng, tường rào kè đá san nền tr THCS	38.443.000
69	7652764 - San nền, xây tường rào bao quanh khu đất MR phía Đông trường tiểu học Trần	200.000.000
70	7656757 - Cải tạo, sửa chữa một số HMPT trạm y tế Lam Hạ	31.612.000
71	7656758 - CT, NC đường Trần Phú, phường Quang Trung (đoạn Lê Hoàn đến Phan Huy	118.520.000
72	7658136 - XD phòng làm việc, nhà kho, nhà để xe ô tô Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	507.218.187
73	7658137 - XD nhà hiệu bộ & các phòng học trường THCS xã Đình Xá	1.500.000.000
74	7658138 - Nhà hiệu bộ và HMPT tr THCS xã Trịnh Xá	855.147.000
75	7663200 - XD khu TĐC PV GPMB công trình cầu vượt đường sắt Bắc nam với QL21A và	7.958.588.146
76	7665228 - Đầu tư HT điện chiếu sáng trên đường Lê Công Thanh (đoạn từ đường Đình	30.197.700
77	7666638 - Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Quang Âm	22.248.000
78	7666639 - Sửa chữa, cải tạo nhà hiệu bộ, chức năng trường tiểu học Lam Hạ	31.702.000
79	7667241 - Cải tạo cổng, tường rào phía trước nhà hiệu bộ và phòng học CN 2 tầng, NLH	410.000.000
80	7667244 - Cải tạo sân các hạng mục phụ trợ nhà lớp học 8 phòng 2 tầng TH Thanh Sơn B	226.725.000
81	7669158 - Nhà lớp học và phòng học bộ môn 3 tầng trường THCS Lê Hồng Phong	355.797.000
82	7670435 - Cải tạo nhà lớp 02 phòng thành khu hiệu bộ, xây mới nhà VS, bể nước tr THCS	82.223.000
83	7673405 - CT, SC nghĩa trang liệt sỹ xã Tiên Tân	79.517.000
84	7674062 - XD nhà khám chữa bệnh và điều trị 02 tầng trạm y tế phường Thanh Tuyền	619.469.000

85	7678346 - ĐTXD nhà lưu niệm ĐC Lương Khánh Thiện và GPMB (GDII) thuộc khu đền	2.209.039.653
86	7679847 - Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Độ Xá, phường Thanh Châu, TP Phú Lý	199.998.000
87	7683105 - Đầu tư xây dựng HTKT khu tái định cư phục vụ GPMB Đư án đường D5 và các	2.625.764.822
88	7683846 - Nhà tập đa năng và các HMPT tr THCS Phú Vân	12.521.500
89	7685955 - Cải tạo, nâng cấp đường Qui Lưu TP Phú Lý	2.180.385.500
90	7685956 - Cải tạo, nâng cấp hệ đường và HTKT đường Lê Công Thanh (đoạn từ đường	1.788.295.300
91	7686861 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ khu dân cư Hồ Cống Trôi, phường Trần Hưng	1.842.717.000
92	7686862 - Lắp đặt tấm đan Composit trên đường Lê Công Thanh (đoạn từ Cục thuế đến	47.282.000
93	7686867 - CT, NC đài truyền thanh xã Trịnh Xá, tp PL	421.164.600
94	7687482 - Cải tạo nâng cấp đg giao thông thôn 2 xã Phù Vân(đoạn từ nhà Ô Thiện đến nhà	292.849.000
95	7688350 - XD đường GT, cống thoát nước (phía tây khu đất đầu giá tạo vốn XD CSHT	6.136.000
96	7691982 - Xây dựng nhà văn hóa thôn 4 xã Liêm Chung	200.000.000
97	7694388 - Cải tạo, nâng cấp hệ đường Trần Thị Phúc (đoạn từ ngã ba Hồng Phú cũ - Đình	3.040.667.000
98	7694389 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ khu dân cư tổ 6 phường Hai Bà Trưng TP Phú	3.385.584.000
99	7694391 - Cải tạo, nâng cấp hệ phía Tây đường Trần Phú (đoạn từ phố Mạc Đình Chi -	1.800.619.000
100	7695231 - SC, CT phòng LĐTĐ và XH, TTPT quỹ đất, TT dân số - KHHGD	1.038.878.000
101	7700769 - Xây dựng nhà văn hóa thôn 1 xã Liêm Chung	200.000.000
102	7700770 - CT, SC hệ thống trần phụ, khu vệ sinh phòng làm việc số 205,207,302 thuộc trụ	1.321.000.000
103	7700771 - Cải tạo, nâng cấp phố Tân Khai P. Minh Khai TP Phú Lý	3.142.955.100
104	7700772 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ trên ĐB P. Quang Trung (ngõ 15 phố Mạc	2.678.956.000
105	7702363 - CT, NC và mở rộng đường giao thông, cống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn	1.762.220.000
106	7702499 - Nâng cấp, cải tạo đường trục thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền	300.000.000
107	7702500 - San nền toàn bộ khu đền thờ các AHLS và di tích lịch sử văn hóa tỉnh Hà Nam	89.000.000
108	7702808 - Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Trịnh Xá, TP Phú Lý	2.264.000.000
109	7704219 - Nhà văn hóa thôn Phú Thứ	1.000.000.000
110	7705589 - Cải tạo, nâng cấp ngõ 241 đường Biên Hòa, phường Lương Khánh Thiện, TP	259.862.000
111	7705590 - Cải tạo, nâng cấp đường Châu Cầu (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Qui Lưu)	4.946.687.700
112	7707859 - Đầu tư xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Liêm Chung,	2.258.239.037
113	7711532 - XD tuyến đường nội bộ khu TT.1- CCDT.5 thuộc QH Bắc Châu Giang P. Lam	2.558.164.000
114	7713042 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng trên đường Nguyễn An Ninh (đoạn từ cầu Phù Vân	1.051.649.900
115	7713043 - Đầu nối HT thoát nước KĐT Nam Trần Hưng Đạo vào phố Dã Tượng vào HT	203.991.700
116	7713044 - XD đường bê tông và CTN vào nghĩa trang thôn Bảo Thôn và tổ dân phố Mễ	63.971.800
117	7713045 - Mở rộng nút giao đường Nguyễn Văn Trỗi - Trần Thị Phúc, phường Hai Bà	966.462.100
118	7713720 - Nhà hiệu bộ trường THCS Trần Phú	7.499.193.000
119	7713848 - Chỉnh trang cây xanh trên đường Trường Trinh	131.387.000
120	7713849 - Chỉnh trang cây xanh trên đường Lê Công Thanh	514.409.000
121	7713850 - Chỉnh trang cây xanh trên đường Nguyễn Văn Trỗi	271.274.000
122	7716771 - Cải tạo, nâng cấp tuyến phố Đặng Việt Châu (Đoạn từ phố Trương Công Giai -	3.260.380.700
123	7718082 - Cải tạo, sửa chữa trạm y tế phường Trần Hưng Đạo	650.000.000
124	7719543 - Cải tạo, Nâng cấp chợ đầm thôn Bích Tri xã Liêm Tuyền	1.500.000.000
125	7720988 - Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Phú Lý	1.500.000.000
126	7725071 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ trên địa bàn thành phố Phú Lý (ngõ 228 đường	2.000.000.000
127	7725073 - XD hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất tại địa bàn xã Liêm Chung,	23.495.900
128	7725074 - ĐTXD đường giao thông nội bộ và đôi giá son sau đền thờ 10 cô gái Lam Hạ	200.000.000
129	7725790 - CT, NC trụ sở cũ, XD mới NLV 3T trụ sở DU-HDND-UBND xã Trịnh Xá	3.500.000.000
130	7728046 - Nhà lớp học 3T - 12P và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Liêm Chung	3.000.000.000

131	7732993 - XD nhà VS học sinh trường TH phường Lam Hạ	542.000.000
132	7733059 - XD HTKT khu TĐC PV GPMB dự án ĐTXD nhà lưu niệm ĐC Lương Khánh	2.295.734.589
133	7734584 - XD nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS xã Tiên Hải	2.000.000.000
134	7735061 - Xây dựng các HMPT trạm y tế phường Thanh Tuyền	663.863.000
135	7735632 - Nhà lớp học 3T - 12P trường tiểu học phường Liêm Chính	1.000.000.000
136	7736424 - Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phường Thanh Tuyền (đoạn từ đường đê	2.000.000.000
137	7737715 - XD chợ Hòm (GĐ 2) xã Kim Bình, TP Phủ Lý	6.080.955.000
138	7737724 - Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng trên Quốc lộ 1A (đoạn từ cầu Ba Đa đến đường	5.493.516.000
139	7737725 - CT, NC ngõ 42 và ngách 11/42 phố Đề Yêm, phường Lê Hồng Phong, TP Phủ	2.000.000.000
140	7737726 - CT, NC ngõ 156 đường Lê Công Thanh, TP Phủ Lý	1.112.400.000
141	7738389 - XD hệ thống thoát nước xử lý ngập úng cục bộ trên địa bàn phường Thanh Châu	434.362.100
142	7738390 - CT, chỉnh trang tuyến đường Lê Chân (đoạn từ Lý Thường Kiệt đến đường Lý	2.500.000.000
143	7738391 - CT, NC tuyến đường nội bộ khu giãn dân phường Thanh Châu đến phố Phan	300.000.000
144	7741668 - XD nhà văn hóa thôn An Ngoại xã Tiên Hiệp	1.000.000.000
145	7742256 - Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Ngô Gia Tự (đoạn từ Lý Thường Kiệt đến	3.900.000.000
146	7742257 - Cải tạo, chỉnh trang phố Đề Yêm (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Ngô	2.000.000.000
147	7742258 - Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Trần Hưng Đạo, TP Phủ	5.900.000.000
148	7742259 - Đầu tư xây dựng khu thể dục thể thao phường Thanh Châu	2.000.000.000
149	7742827 - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Lê Công Thanh (đoạn từ đường Võ Nguyên	5.500.220.000
150	7744180 - Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất vị trí 4 xã Trịnh Xá TP Phủ Lý	2.377.680.000
151	7744180 - Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất vị trí 4 xã Trịnh Xá TP Phủ Lý	43.526.000
152	7744500 - CT, NC các tuyến ngõ khu xí nghiệp may Châu Giang, TP Phủ Lý	1.348.700.700
153	7746707 - Cải tạo nâng cấp 04 tuyến đường thôn 4 xã Phù Vân tp Phủ Lý	2.786.000.000
154	7748284 - Cải tạo, nâng cấp 2 tuyến đường thôn Trúc Sơn xã Tiên Tân	1.517.304.000
155	7748794 - Cải tạo, nâng cấp 3 tuyến đường thôn Mạc xã Tiên Tân	1.386.478.000
156	7748796 - CT , nâng cấp đường ĐH.01 xã Kim Bình, TP Phủ Lý	2.300.000.000
157	7749101 - CT NC đường trục xã Phù Vân (đoạn từ trạm bơm thôn 6 đến khu Mom Vực	160.000.000
158	7749884 - Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường 3/7 (đoạn từ phố Trương Công Giai - đường	2.920.000.000
159	7751000 - CT, NC đường giao thông, CTN (từ đường nội bộ lô B15 đến phố Lương Văn	1.471.206.790
160	7751001 - Xây dựng các HMPT trường tiểu học xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	5.314.603.094
161	7751002 - Xây dựng các HMPT trường THCS xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	6.367.510.850
162	7751353 - Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT 491 (đoạn từ xã Liêm	850.000.000
163	7751880 - ĐTXD hệ thống chiếu sáng đường ĐT TP Phủ Lý (điểm đầu tuyến đường	1.350.000.000
164	7753081 - Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Kim Bình (đoạn từ thôn Kim Thượng đến thôn	4.500.000.000
165	7753084 - CT, NC đường GT xã Tiên Hải (đoạn từ Đ. 493 đến ngã tư Biên Hòa)	4.000.000.000
166	7753820 - XD nhà bộ môn 2 phòng, sửa chữa nhà lớp học 4 phòng trường tiểu học B, xã	2.507.126.000
167	7753821 - Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Thanh Sơn đến cầu Hồng Phú) và HT đèn tín hiệu GT tại ngã ba đường Lý Thường Kiệt- Ngô Gia Tự P Lê Hồng Phong	3.500.000.000
168	7754766 - Sửa chữa khu nhà vệ sinh trường THCS Lam Hạ	591.844.000
169	7754767 - CT, SC hệ thống cửa, lát gạch&trát lại vỉa chân tường 1 số VT bong tróc trường THCS Lam Hạ	523.119.000
170	7755288 - CT, NC ngõ 134 đường Lê Công Thanh, TP Phủ Lý	1.913.300.000
171	7755511 - XD nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các HMPT trường THCS Châu Sơn	4.429.336.000
172	7756006 - XD tuyến đường nội bộ khu TĐC 6 thuộc QH khu nhà ở Tân Hà xã Tiên Tân	1.873.037.000

173	7756748 - Cải tạo nâng cấp đường trục thôn Phú Hoàn, xã Tiên Hiệp (đoạn từ nhà thi đấu	500.000.000
174	7756749 - Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng một số tuyến đường trên địa bàn phường	914.425.600
175	7757490 - HTKT đoạn nối khu đất 7% lô DD-N04 đến đường tỉnh 493, vỉa hè trục E-G, G-	5.163.601.000
176	7757491 - Di chuyển kênh I.412 trong lô DDV-N04 ra ngoài ĐA tại địa bàn xã Lam Hạ	1.375.496.000
177	7757823 - Cải tạo nâng cấp đường giao thông và lắp đặt hệ thống chiếu sáng 5 tuyến	6.651.506.000
178	7758585 - Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục tổ 5 phường Thanh Tuyền, TP Phú Lý	1.974.379.000
179	7759210 - XD nhà lớp học 12p trường THCS xã Tiên Hiệp, tp Phú Lý	2.855.000.000
180	7759211 - XD nhà lớp học 12p trường tiểu học xã Tiên Hiệp, tp Phú Lý	3.368.000.000
181	7759476 - Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây trên địa bàn xã Liêm Chung,	613.818.600
182	7760355 - Cải tạo nâng cấp sân vận động xã Trịnh Xá, TP Phú Lý	900.000.000
183	7760835 - SC, CT khắc lại thông tin trên bia mộ liệt sỹ tại các NTLS trên ĐB thành phố,	2.426.092.000
184	7762505 - Cải tạo, chỉnh trang đường Đình Tiên Hoàng (đoạn từ QL1A đến ngã ba đường	1.000.000.000
185	7763754 - Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường giao thông xã Tiên Hiệp, TP Phú Lý	2.500.000.000
186	7764148 - XD nhà bộ môn 3 tầng - 6 phòng trường THCS xã Tiên Hải	2.000.000.000
187	7764149 - Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học bộ môn 02 tầng trường tiểu học phường	2.000.000.000
188	7764150 - Xây dựng nhà lớp học 2 tầng - 9 phòng trường tiểu học phường Thanh Tuyền	2.000.000.000
189	7765666 - Đầu tư xây dựng tuyến đường Lý Trần Thản (đoạn từ phố Trương Công Giai	1.500.000.000
190	7766060 - XD nhà văn hóa tổ dân phố Bầu Cừu	2.000.000.000
191	7766061 - XD nhà lớp học 2T-12P trường TH Thanh Châu	1.879.621.000
192	7766062 - CT, NC tuyến đường từ QL1A đến đường Nguyễn Thị Đình phường Thanh Châu	1.000.000.000
193	7766065 - CT, NC một số tuyến ngõ trên địa bàn phường Thanh Châu	1.500.000.000
194	7766856 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GT thôn Kiều, thôn mạc xã Tiên Tân	2.529.252.000
195	7766857 - Cải Tạo Nâng cấp các tuyến đường GT thôn chiến Và Lắp Đặt HT điện Chiếu	6.807.205.000
196	7766858 - XD hệ thống CTN tại các tuyến phố Kim Đồng, ngõ 15 phố Phạm Tất Đắc và	690.000.000
197	7767797 - Đầu tư XD tuyến đường trục xã Trịnh Xá đến đường Thái Hà, tp PL	2.000.000.000
198	7767798 - CT NC đường giao thông xã Trịnh Xá, tp PL (đoạn từ đầu đường ĐĐ đến cổng	2.000.000.000
199	7769178 - Cải tạo, nâng cấp tuyến đường D2 (nối tổ dân phố số 2 với tổ DP số 5) P.	7.500.000.000
200	7771593 - Cải tạo, NC đường GT xã Đình Xá (đoạn từ DDT đến xã Trịnh Xá)	3.860.000.000
201	7771932 - Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc và các HM phụ trợ phường Quang Trung	3.168.456.000
202	7773197 - XD nhà lớp học 3T-12P (đơn nguyên 1) và các hạng mục phụ trợ trường TH	1.800.000.000
203	7773818 - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đường Đình Công Tráng, phường Châu Sơn	1.000.000.000
204	7773820 - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT493 (đoạn từ QL1A đến thôn An	381.371.000
205	7773822 - Cải tạo, sửa chữa trường THCS phường Thanh Tuyền, thành phố Phú Lý	919.380.000
206	7774458 - CT, NC đường GT xã Đình Xá (đoạn từ ĐT 491 đến miếu Trần Đồng)	2.700.000.000
207	7776331 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng đường ĐH03 (từ đường ĐT 491 đến cầu Thầy xã	1.990.177.000
208	7776644 - Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Trịnh Xá, TP Phú Lý (đoạn từ đường trục xã	2.491.598.000
209	7776997 - XD bổ sung Trụ Sở Làm Việc Đảng ỦY -HĐND-UBND và Hội Trường xã	5.053.459.000
210	7776997 - XD bổ sung Trụ Sở Làm Việc Đảng ỦY -HĐND-UBND và Hội Trường xã	404.239.000
211	7776999 - CT, NC tuyến đường liên thôn xã Kim Bình (từ thôn An Lạc đến NT thôn Mạnh	4.000.000.000

212	7779278 - Xây dựng hệ thốn thoát nước, điện chiếu sáng tuyến đường Nguyễn Thiện xã	2.000.000.000
213	7779840 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng đường Đình Tiên Hoàng (đoạn từ ngã ba Trần Thị	16.456.000
214	7779840 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng đường Đình Tiên Hoàng (đoạn từ ngã ba Trần Thị	846.209.000
215	7779840 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng đường Đình Tiên Hoàng (đoạn từ ngã ba Trần Thị	137.335.000
216	7779848 - Xây dựng nhà bộ môn, CT nhà lớp học 2T và các HMPT tr THCS xã Trịnh Xá,	1.220.233.000
217	7780268 - Cải tạo sửa chữa trường MN Trần Hưng Đạo	1.500.000.000
218	7780754 - XD KTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí 1 xã Trịnh xá	1.627.584.000
219	7780755 - XD KTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí 2 xã Trịnh xá	564.610.800
220	7782789 - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng xã Liêm Chung	200.000.000
221	7784938 - CT, SC các HMPT trụ sở đảng ủy-HĐND-UBND xã Tiên Hải	1.000.000.000
222	7786254 - CT, nâng cấp tuyến đường trục thôn 6 xã Đình Xá(đoạn từ đường ĐT 491 đến	1.935.000.000
223	7786255 - CT, NC đường GT xã Tiên Hải (đoạn từ ĐT 493 đến đường trục xã Tiên Hải,	4.955.000.000
224	7788394 - Xây dựng và cải tạo các HMPT trường tiểu học xã Trịnh Xá, tp Phủ Lý	1.777.483.000
225	7788757 - Cải tạo, nâng cấp tuyến đường D1 thuộc tổ dân phố số 2 P. Thanh Tuyền	6.400.000.000
226	7794347 - Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-	453.004.000
227	7794349 - Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đền thờ anh hùng	337.713.000
228	7794352 - Cụm công nghiệp Kim Bình (mở rộng) thành phố Phủ Lý	636.295.000
229	7794353 - Cụm công nghiệp Tiên Tân thành phố Phủ Ly	244.021.200
230	7794354 - Khu đất đấu giá tạo vốn XD DA: ĐTXD HT thoát nước kết hợp XD tuyến	287.956.000
231	7797382 - Cải tạo, nâng cấp đường 24/8 phường Lê Hồng Phong	2.000.000.000
232	7797383 - QH chi tiết XD tỷ lệ 1/500 khu đất hỗ trợ (VT 02,03,04,05) cho các hộ dân có	1.213.323.000
233	7797384 - Quy hoạch chi tiết XD tỉ lệ 1/500 khu đất hỗ trợ cho các hộ dân có đất NN thu	106.934.000
234	7799708 - Xây mới bộ phận một cửa, cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND	1.000.000.000
235	700468611 - Cải tạo, sửa chữa doanh trại cơ quan ban CHQS thành phố Phủ Lý	6.500.000.000
236	7172381 - Dự án Phát triển đô thị Phủ Lý - Hà Nam	2.100.000.000
237	7420349 - Đầu tư XD đường N4 thuộc quy hoạch Khu đô thị Nam Châu Giang TP Phủ Lý	1.000.000.000
238	7628136 - ĐTXD HT thoát nước và XL ngập úng giữa đường Lý Thường Kiệt và đường	10.560.000.000
239	7647166 - Lớp học, nhà công vụ 3 tầng trường MN Hai Bà Trưng	2.159.670.000
240	7647799 - Trồng cây xanh chống bụi dọc đường ĐT.494 đoạn qua Cụm CN Kiện Khê I	1.264.961.000
241	7654003 - XD nhà lớp học 2 tầng 8 Phòng và 1 số HMPT trường MN Liêm Tiết	1.000.000.000
242	7655404 - Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Văn Chuông (từ đường Lý Thường Kiệt -	723.667.000
243	7658137 - XD nhà hiệu bộ & các phòng học trường THCS xã Đình Xá	2.500.000.000
244	7678346 - ĐTXD nhà lưu niệm ĐC Lương Khánh Thiện và GPMB (GDII) thuộc khu đền	2.610.000.000
245	7683286 - Nhà hiệu bộ, nhà lớp học 3T trường mầm non phường Liêm Chính	3.304.591.000
246	7685955 - Cải tạo, nâng cấp đường Qui Lưu TP Phủ Lý	500.000.000
247	7686462 - Xây dựng nhà lớp học 10 phòng 2 tầng cải tạo sân cổng, tường rào trường TH	999.504.500

248	7686862 - Lắp đặt tấm đan Composite trên đường Lê Công Thanh (đoạn từ Cục thuế đến đường Võ Nguyên Giáp) TP Phú Lý	881.604.000
249	7687482 - Cải tạo nâng cấp đg giao thông thôn 2 xã Phù Vân (đoạn từ nhà Ô Thiện đến nhà Ô Thuận)	1.800.000.000
250	7694390 - Cải tạo, sửa chữa cầu Châu Sơn và tạo nút giao giữa đường Lý Thường Kiệt - Lê Chân trên ĐB TP Phú Lý	9.341.000.000
251	7700772 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ trên ĐB P. Quang Trung (ngõ 15 phố Mạc Đĩnh Chi; các ngõ 11.40.52.74 đường Trần Phú)	1.000.000.000
252	7702363 - CT, NC và mở rộng đường giao thông, cống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Thi Đình đến đường N2 theo quy hoạch)	3.463.177.000
253	7702499 - Nâng cấp, cải tạo đường trục thôn Triệu Xá, xã Liêm Tuyền	1.128.106.000
254	7702808 - Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Trịnh Xá, TP Phú Lý	1.000.000.000
255	7705590 - Cải tạo, nâng cấp đường Châu Cầu (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Qui Lưu)	805.737.000
256	7716771 - Cải tạo, nâng cấp tuyến phố Đặng Việt Châu (Đoạn từ phố Trương Công Giai - N. Xã Tiên Tân đến Phố Lê Lợi)	1.900.000.000
257	7719545 - Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Liêm Tiết (đoạn từ thôn Khê Lôi - QL21A)	5.000.000.000
258	7719546 - Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xã Liêm Tiết (đoạn từ đường trục xã - QL21A)	3.000.000.000
259	7725071 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ trên địa bàn thành phố Phú Lý (ngõ 228 đường Lạc Long Quân - Ngõ 128 Phố Lê Lợi)	499.661.700
260	7727159 - Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông (nhánh 1 và nhánh 2) thuộc tuyến chính thôn Khê Lôi đến QL21A	2.200.000.000
261	7728046 - Nhà lớp học 3T - 12P và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Liêm Chung	3.500.000.000
262	7734584 - XD nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS xã Tiên Hải	5.735.697.000
263	7735047 - Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Liêm Tiết	799.820.000
264	7735632 - Nhà lớp học 3T - 12P trường tiểu học phường Liêm Chính	5.770.000.000
265	7737725 - CT, NC ngõ 42 và ngách 11/42 phố Đề Yêm, phường Lê Hồng Phong, TP Phú	700.188.900
266	7738390 - CT, chỉnh trang tuyến đường Lê Chân (đoạn từ Lý Thường Kiệt đến đường Lý Thái Tổ), phường Lê Hồng Phong	2.000.000.000
267	7738855 - Cải tạo, nâng cấp đường thôn 1 xã Phù Vân, tp Phú Lý (đoạn từ đường LTK đến ngã tư phía tây tr DDHCN)	754.336.700
268	7742256 - Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Ngô Gia Tự (đoạn từ Lý Thường Kiệt đến đường ĐT494B) phường Lê Hồng Phong	2.000.000.000
269	7742257 - Cải tạo, chỉnh trang phố Đề Yêm (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Ngô Gia Tự) phường Lê Hồng Phong	1.900.000.000
270	7742827 - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Lê Công Thanh (đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao đường ĐT493B)	1.700.000.000
271	7744499 - CT, NC ngõ 145 đường Trường Chinh, TP Phú Lý	800.000.000
272	7744500 - CT, NC các tuyến ngõ khu xí nghiệp may Châu Giang, TP Phú Lý	1.000.000.000
273	7744501 - CT, NC ngõ 170 đường Lê Công Thanh, thành phố Phú Lý	999.999.600
274	7746151 - Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn 1 xã Liêm Chung	2.000.000.000
275	7746706 - XD nhà VS HS, hành lang cầu, CT NC sân trường, XD vườn thực vật trường THCS Phù Vân	2.125.565.000
276	7746707 - Cải tạo nâng cấp 04 tuyến đường thôn 4 xã Phù Vân tp Phú Lý	6.605.682.000
277	7748284 - Cải tạo, nâng cấp 2 tuyến đường thôn Trúc Sơn xã Tiên Tân	2.000.000.000
278	7748794 - Cải tạo, nâng cấp 3 tuyến đường thôn Mạc xã Tiên Tân	2.000.000.000
279	7748796 - CT , nâng cấp đường ĐH.01 xã Kim Bình, TP Phú Lý	5.000.000.000
280	7748797 - MR khuôn viên tr, XD NVS HS, CT NVS GV,: CT SC các HMPT tr tiểu học xã Phù Vân	3.303.400.000

281	7749101 - CT NC đường trục xã Phù Vân (đoạn từ trạm bơm thôn 6 đến khu Mom Vực thôn 5)	6.023.770.000
282	7749884 - Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường 3/7 (đoạn từ phố Trương Công Giai - đường Nguyễn Thị Đình) phường Thanh Châu	2.000.000.000
283	7751001 - Xây dựng các HMPT trường tiểu học xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	1.000.000.000
284	7751002 - Xây dựng các HMPT trường THCS xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	1.000.000.000
285	7751353 - Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT 491 (đoạn từ xã Liêm Tuyền đến hết địa bàn xã Đình Xá) TP Phủ Lý	2.000.000.000
286	7751354 - Chỉnh trang hồ Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý	3.000.000.000
287	7751880 - ĐTXD hệ thống chiếu sáng đường ĐT TP Phủ Lý (điểm đầu tuyến đường Lương Văn Can P. Lam Hạ, điểm cuối tuyến trạm bơm Lạc Trạng II)	1.500.000.000
288	7753081 - Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Kim Bình (đoạn từ thôn Kim Thượng đến thôn Kim Thanh)	1.000.000.000
289	7753821 - Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ ngã ba Thanh Sơn đến cầu Hồng Phú) và HT đèn tín hiệu GT tại ngã ba đường Lý Thường Kiệt - Ngã Gia	2.000.000.000
290	7755287 - Cải tạo, chỉnh trang phố Bùi Văn Dị (đoạn từ đường Trường Trinh đến Trần Hưng Đạo)	3.000.000.000
291	7755511 - XD nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các HMPT trường THCS Châu Sơn	1.200.339.000
292	7756748 - Cải tạo nâng cấp đường trục thôn Phú Hoàn, xã Tiên Hiệp (đoạn từ nhà thi đấu đến ngã 3 đến ĐT 403B)	2.000.000.000
293	7759210 - XD nhà lớp học 12p trường THCS xã Tiên Hiệp, tp Phủ Lý	1.500.000.000
294	7759211 - XD nhà lớp học 12p trường tiểu học xã Tiên Hiệp, tp Phủ Lý	1.500.000.000
295	7762505 - Cải tạo, chỉnh trang đường Đình Tiên Hoàng (đoạn từ QL1A đến ngã ba đường	1.900.000.000
296	7763754 - Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường giao thông xã Tiên Hiệp, TP Phủ Lý	800.000.000
297	7764148 - XD nhà bộ môn 3 tầng - 6 phòng trường THCS xã Tiên Hải	3.200.000.000
298	7764149 - Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học bộ môn 02 tầng trường tiểu học phường	4.000.000.000
299	7764150 - Xây dựng nhà lớp học 2 tầng - 9 phòng trường tiểu học phường Thanh Tuyền	4.000.000.000
300	7765666 - Đầu tư xây dựng tuyến đường Lý Trần Thán (đoạn từ phố Trương Công Giai	2.000.000.000
301	7766061 - XD nhà lớp học 2T-12P trường TH Thanh Châu	1.500.000.000
302	7766856 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GT thôn Kiều, thôn mạc xã Tiên Tân	1.000.000.000
303	7766858 - XD hệ thống CTN tại các tuyến phố Kim Đồng, ngõ 15 phố Phạm Tất Đắc và ngõ 16A đường Lê Lợi	1.000.000.000
304	7768162 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn 6 xã Phù Vân TP Phủ Lý	78.672.000
305	7768162 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn 6 xã Phù Vân TP Phủ Lý	6.838.283.000
306	7768162 - Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn 6 xã Phù Vân TP Phủ Lý	385.558.000
307	7771593 - Cải tạo, NC đường GT xã Đình Xá (đoạn từ DDT đến xã Trịnh Xá)	300.000.000
308	7773818 - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đường Đình Công Tráng, phường Châu Sơn	2.000.000.000
309	7773819 - Trồng cây xanh trên giải phân cách giữa tuyến đường Võ Nguyên Giáp (từ QL1A đến đường Điện Biên Phủ), đường ĐBP (đoạn từ VNG đến đường Lê Duẩn) và đảo giao thông tại nút giao ĐH03-QL21B	21.369.000
310	7773819 - Trồng cây xanh trên giải phân cách giữa tuyến đường Võ Nguyên Giáp (từ QL1A đến đường Điện Biên Phủ), đường ĐBP (đoạn từ VNG đến đường Lê Duẩn) và đảo giao thông tại nút giao ĐH03-QL21B	2.807.830.000
311	7773819 - Trồng cây xanh trên giải phân cách giữa tuyến đường Võ Nguyên Giáp (từ	169.851.000
312	7773820 - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT493 (đoạn từ QL1A đến thôn An Ngoại xã Tiên Hiệp)	4.000.000.000
313	7773822 - Cải tạo, sửa chữa trường THCS phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý	1.500.000.000
314	7776331 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng đường ĐH03 (từ đường ĐT 491 đến cầu Thầy xã Liêm Tiết)	2.000.000.000
315	7776644 - Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Trịnh Xá, TP Phủ Lý (đoạn từ đường trục xã đến kênh BH4)	439.943.000



316	7779840 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ ngã ba Trần Thị Phúc đến hết địa bàn TP Phú Lý)	1.000.000.000
317	7779847 - Lắp đặt HT điện chiếu sáng tổ DP Thượng Tổ 1 (đoạn từ trường THPT B Phú Lý đến tổ DP Thượng Tổ 2) và tổ DP Bảo Lộc 2	840.000.000
318	7779848 - Xây dựng nhà bộ môn, CT nhà lớp học 2T và các HMPT tr. THCS xã Trinh Xá,	3.000.000.000
319	7781650 - Cải tạo, sửa chữa và bổ sung 1 số hạng mục phụ trợ trường mầm non Hai Bà Trưng, tp Phú Lý	814.462.000
320	7781650 - Cải tạo, sửa chữa và bổ sung 1 số hạng mục phụ trợ trường mầm non Hai Bà Trưng, tp Phú Lý	25.850.000
321	7782789 - Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng xã Liêm Chung	2.000.000.000
322	7784943 - Xây dựng bổ sung và cải tạo một số HMPT trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND-UBND xã Liêm Tuyền	1.500.000.000
323	7786254 - CT, nâng cấp tuyến đường trục thôn 6 xã Đình Xá(đoạn từ đường ĐT 491 đến búi Đình Xá)	1.805.888.300